ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /KH-UBND	*Hưng Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Hưng Phú

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số (sau đây viết tắt là Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP); Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã Hưng Phú về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của việc tham gia môi trường số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình chuyển đổi số; từng bước hình thành thói quen sử dụng các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ số trong đời sống hằng ngày, nhất là ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, học tập, khám chữa bệnh, lao động, sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; cập nhật, tích hợp các thông tin, giấy tờ cần thiết trên ứng dụng VNeID theo quy định; nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng các dịch vụ số, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ về quyền lợi, chính sách khuyến khích và các điều kiện hưởng ưu đãi khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

- Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số; nâng cao kỹ năng nhận diện, phòng ngừa các hành vi lừa đảo trực tuyến, giả mạo cơ quan nhà nước và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm ít có điều kiện tiếp cận công nghệ số, bảo đảm phát triển công dân số toàn diện, thiết thực và bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và đặc điểm dân cư trên địa bàn xã Hưng Phú.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, các thôn và cá nhân có liên quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ công nghệ số cộng đồng và trưởng thôn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn phải được thực hiện thường xuyên, đa dạng về hình thức, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và hướng dẫn trực tiếp tại khu dân cư, bảo đảm người dân hiểu rõ lợi ích, cách thức sử dụng và trách nhiệm khi tham gia môi trường số.

- Việc rà soát, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, thuận tiện, đúng quy định; không chạy theo số lượng, không gây phiền hà, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu được phép khai thác, sử dụng; bảo đảm quyền riêng tư, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu cá nhân.

- Việc triển khai các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí và các quyền lợi khác đối với công dân số phải được tuyên truyền công khai, minh bạch, hướng dẫn cụ thể về đối tượng, điều kiện, phạm vi áp dụng và trình tự thực hiện theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm người dân đủ điều kiện được tiếp cận, thụ hưởng chính sách theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ kịp thời. Kết quả triển khai phải được đánh giá bằng các chỉ tiêu cụ thể, gắn với hiệu quả sử dụng thực tế của người dân, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và mức độ phổ cập kỹ năng số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Trong thời gian có hiệu lực của Nghị quyết (từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027):

1. 100% công dân từ đủ 6 tuổi trở lên đủ điều kiện trên địa bàn xã được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

2. Tối thiểu 50% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được hướng dẫn, hỗ trợ xác nhận, tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản lên ứng dụng VNeID.

3. 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động hiệu quả; 100% thành viên Tổ được tập huấn kỹ năng số.

4. 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết bằng phương thức trực tuyến và áp dụng đúng mức ưu đãi (miễn, giảm phí, lệ phí) theo quy định.

5. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, đến tận người dân; không để xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát, kiện toàn, củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn; phân công rõ người phụ trách từng địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ và lực lượng tình nguyện viên, tập trung: kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ lên VNeID; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

- Bố trí nhân lực, địa điểm hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa của xã và tại nhà văn hóa thôn.

Kết quả: Kế hoạch tập huấn được ban hành; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn.

Thời hạn: Hoàn thành trước ngày 15/11/2026 và duy trì thường xuyên.

2. Phát triển công dân số gắn với định danh và xác thực điện tử

- Rà soát, thống kê số lượng công dân từ đủ 6 tuổi trở lên trên địa bàn; lập danh sách công dân chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và công dân đã có tài khoản nhưng chưa tích hợp giấy tờ.

- Phối hợp với Công an xã tổ chức cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện (tổ chức lưu động tại thôn; ưu tiên đối tượng khó khăn đi lại).

- Hướng dẫn, hỗ trợ công dân tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo Phụ lục I của Nghị quyết lên VNeID, gồm: Giấy khai sinh; thông tin ngân hàng, thanh toán; thông tin an sinh xã hội; số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử. Ưu tiên nhóm công dân thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp tại hộ gia đình đối với người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác thông tin trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

Kết quả: 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản mức độ 2; tối thiểu 50% công dân có tài khoản mức độ 2 tích hợp giấy tờ lên VNeID.

Thời hạn: Tập trung cao điểm từ tháng 10/2026; duy trì đến hết ngày 28/02/2027.

3. Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, áp dụng chính sách ưu đãi

- Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã có quy định miễn, giảm phí, lệ phí cho công dân số theo Phụ lục II, III của Nghị quyết.

- Thực hiện đúng mức ưu đãi theo danh mục thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên các kênh thông tin của xã.

- Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến để được hưởng ưu đãi; theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ tiếp nhận theo từng thủ tục làm cơ sở báo cáo.

- Kịp thời phản ánh về Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh các vướng mắc về kỹ thuật, kết nối dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả: 100% hồ sơ đủ điều kiện được giải quyết đúng mức ưu đãi; có số liệu thống kê theo từng thủ tục.

Thời hạn: Thực hiện thường xuyên trong thời gian có hiệu lực của Nghị quyết.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi công dân số

- Xây dựng ít nhất 01 sản phẩm tuyên truyền (tờ rơi, video ngắn, bản tin, infographic, băng rôn…) đơn giản, trực quan, dễ hiểu về quyền lợi, chính sách ưu đãi và cách thực hiện.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: hệ thống loa truyền thanh cơ sở, Zalo, Facebook của xã, nhóm Zalo thôn; lồng ghép trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể.

- Vận động các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tham gia chương trình ưu đãi, giảm giá dịch vụ cho công dân số theo quy định.

- Tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển phản ánh, kiến nghị của người dân đến cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả: Có ít nhất 01 sản phẩm tuyên truyền; tuyên truyền đến 100% thôn.

Thời hạn: Tập trung trong tháng 10/2026; duy trì thường xuyên đến hết 02/2027.

5. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Quán triệt cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tuân thủ quy định về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi hỗ trợ người dân; không lưu giữ, chia sẻ thông tin cá nhân, mật khẩu, mã xác thực của người dân.

- Rà soát, bảo đảm an toàn thông tin đối với máy tính, thiết bị, tài khoản, hệ thống thông tin do xã quản lý; phối hợp với Công an tỉnh trong kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

- Cảnh báo người dân về các hình thức lừa đảo mạo danh cơ quan nhà nước, cài đặt ứng dụng giả mạo VNeID.

Kết quả: Không để xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng.

Thời hạn: Hoàn thành rà soát trước ngày 15/10/2026 và thực hiện thường xuyên.

6. Bảo đảm nguồn lực

- Bố trí nhân lực, trang thiết bị (máy tính, thiết bị đọc thẻ, đường truyền Internet, điện thoại thông minh hỗ trợ…) phục vụ công tác hỗ trợ người dân.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác cho công tác tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ lực lượng tham gia hướng dẫn người dân, theo quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, đơn vị, bộ phận được phân công như sau:

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Ban hành Kế hoạch của xã; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh)	Phòng Văn hóa Xã hội	Các bộ phận liên quan	12/10/2026 (hoặc sớm nhất có thể)
2	Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn; tập huấn kỹ năng số	Công chức phụ trách chuyển đổi số	Công an xã, Trưởng thôn	15/10/2026 và thường xuyên
3	Thống kê, lập danh sách công dân chưa có tài khoản mức 2, chưa tích hợp giấy tờ	Công an xã	Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng thôn	Tháng 10/2026
4	Cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2	Công an xã	Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên	Từ tháng 10/2026 đến 28/02/2027
5	Hỗ trợ tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ lên VNeID	Công an xã; Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác tại thôn	Công chức trung tâm phục vụ HCC; Phòng VHXH, bưu điện, ngân hàng trên địa bàn	Từ tháng 10/2026 đến 28/02/2027

6	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, áp dụng ưu đãi	Trung tâm Phục vụ HCC	Công chức chuyên môn	Thường xuyên
7	Xây dựng sản phẩm tuyên truyền; phát loa truyền thanh, đăng tải mạng xã hội	Công chức Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Tháng 10/2026 và thường xuyên
8	Vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia chương trình ưu đãi	Công chức phòng Kinh tế	Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ	Thường xuyên
9	Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an xã	Công chức phụ trách chuyển đổi số	15/10/2026 và thường xuyên
10	Bố trí kinh phí, trang thiết bị	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên
11	Tổng hợp số liệu, báo cáo	Công chức phụ trách chuyển đổi số	Các bộ phận liên quan	Theo mục V

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển công dân số; tham gia giám sát, phản biện xã hội.

Trưởng thôn: chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác tại thôn rà soát danh sách người dân cần hỗ trợ, thông báo lịch hỗ trợ đến từng hộ gia đình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn xã Hưng Phú.

- Tham mưu tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; quyền lợi, trách nhiệm của công dân số; các chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID.

- Phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, các thôn và tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và văn hóa ứng xử trên môi trường số.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo

cáo cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các thôn rà soát, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử; hỗ trợ cập nhật, tích hợp thông tin, giấy tờ trên ứng dụng VNeID theo quy định, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID, khai thác thông tin cá nhân và thực hiện các giao dịch điện tử an toàn, đúng quy định; chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

- Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn người dân bảo vệ tài khoản định danh điện tử, thông tin cá nhân, không cung cấp mật khẩu, mã xác thực và thông tin nhạy cảm cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn rà soát, xác minh, cập nhật thông tin dân cư theo thẩm quyền; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những trường hợp dữ liệu sai lệch, trùng lặp, thiếu thông tin.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ điện tử, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình, tăng cường khai thác dữ liệu đã có và tạo thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo đúng đối tượng, điều kiện và phạm vi quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; công khai, minh bạch quy trình và quyền lợi được hưởng.

- Bố trí cán bộ, công chức hỗ trợ trực tiếp người dân tại khu vực tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi số lượng hồ sơ trực tuyến, những khó khăn thường gặp và đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

4. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nội dung phát triển công dân số gắn với lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

- Lĩnh vực tư pháp: Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và các thủ tục hành chính thuộc phạm vi phụ trách; phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Lĩnh vực y tế: Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích y tế số, sử dụng thông tin sức khỏe điện tử và các dịch vụ khám, chữa bệnh có ứng dụng công nghệ số theo quy định.

- Lĩnh vực giáo dục: Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, phụ huynh tiếp cận các nền tảng giáo dục số, dịch vụ số trong giáo dục; hỗ trợ khai thác, sử dụng thông tin văn bằng, chứng chỉ điện tử khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Lĩnh vực kinh tế, tài chính và các lĩnh vực liên quan: Phối hợp tuyên truyền, khuyến khích người dân, hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chủ động rà soát, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; phối hợp bảo đảm việc kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu đúng thẩm quyền, đúng mục đích, an toàn và bảo mật.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với UBND xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển công dân số; đưa nội dung sử dụng dịch vụ số, kỹ năng số và bảo vệ thông tin cá nhân vào các buổi sinh hoạt phù hợp với từng tổ chức, đoàn thể.

- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích số thiết yếu.

- Quan tâm hỗ trợ các nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm mọi người dân có cơ hội tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến các hộ gia đình và Nhân dân; lồng ghép nội dung phát triển công dân số trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động tuyên truyền tại địa phương.

- Phối hợp với Công an xã, các bộ phận chuyên môn và tổ công nghệ số cộng đồng rà soát nhu cầu hỗ trợ của người dân; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, cập nhật thông tin, tích hợp giấy tờ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Chủ động nắm bắt tình hình, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; phản ánh kịp thời về UBND xã để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai tại địa bàn thôn theo yêu cầu; bảo đảm thông tin tổng hợp chính xác, không tự ý thu thập, sao chép hoặc công khai dữ liệu cá nhân của người dân trái quy định.

7. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID và các ứng dụng số thiết yếu; hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch điện tử phổ biến.

- Tổ chức hướng dẫn theo phương châm "cầm tay chỉ việc", ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh, người chưa có kỹ năng số và các trường hợp gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

- Tuyên truyền các nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin; không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu, mã OTP hoặc giao quyền kiểm soát tài khoản cá nhân; không tự ý lưu giữ giấy tờ, hình ảnh, dữ liệu cá nhân ngoài phạm vi cần thiết và không được phép.

- Phối hợp với trưởng thôn và các lực lượng liên quan tổng hợp số lượt người được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, kết quả thực hiện và các khó khăn phát sinh; báo cáo cơ quan đầu mối theo hướng dẫn của UBND xã.

8. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chủ động phối hợp triển khai các giải pháp phát triển công dân số; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ, thanh toán và giao dịch điện tử theo quy định.

- Mỗi người dân chủ động tìm hiểu, cập nhật thông tin cá nhân chính xác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số phù hợp; thực hiện các giao dịch điện tử an toàn, có trách nhiệm, chấp hành quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và văn hóa ứng xử trên môi trường số.

- Tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình rà soát, cập nhật dữ liệu; phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc, hành vi giả mạo, lừa đảo hoặc vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp trên môi trường số.

9. Chế độ thông tin, báo cáo và kinh phí thực hiện

- Các bộ phận gửi kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa Xã hội xã (công chức phụ trách chuyển đổi số) để tổng hợp, báo cáo Công an tỉnh, UBND tỉnh theo các mốc sau:

- Báo cáo định kỳ: gửi trước ngày 04 hằng tháng để xã tổng hợp, gửi Công an tỉnh trước ngày 05 hằng tháng theo đề cương của tỉnh;

- Báo cáo giai đoạn 2 (số liệu tính đến ngày 15/12/2026): gửi trước ngày 20/12/2026;

- Báo cáo toàn đợt: gửi trước ngày 01/3/2027;

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Nội dung báo cáo tập trung vào kết quả tuyên truyền; tình hình kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; kết quả hỗ trợ tích hợp thông tin, giấy tờ; tình hình sử dụng dịch vụ công trực tuyến; việc tiếp cận các chính sách khuyến khích công dân số; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh và báo cáo kết quả theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND xã Hưng Phú (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP của Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Công an xã; các bộ phận chuyên môn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể;
- Trưởng thôn; Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn